

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của PVN đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) phê duyệt tại Quyết định số 237/QĐ-UBQLV ngày 21/5/2020 (phê duyệt các chỉ tiêu sản xuất);

Ngày 01/6/2020, UBQLV có công văn số 941A/UBQLV-NL gửi PVN về “Giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2020 của Công ty mẹ - PVN” (theo phương án giá dầu 60 USD/thùng đã được Quốc hội thông qua);

Ngày 31/12/2020, UBQLV có công văn số 2347/UBQLV-NL gửi PVN về “Phương án giá dầu 40 USD/thùng” (chấp thuận các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp theo phương án giá dầu 40 USD/thùng),

a. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

- Gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2020 đạt trên 15,0 triệu tấn quy dầu (kế hoạch năm là 10-15 triệu tấn quy dầu).
- Phát hiện 02 mỏ dầu khí mới
- Hoàn thành đầu tư đưa 02 công trình dầu khí mới vào khai thác (giàn BK-21 và giàn CPP Sao Vàng).
- Tổng sản lượng khai thác dầu khí đạt 20,64 triệu tấn quy dầu, vượt 1,4% kế hoạch năm, trong đó:

+ Sản lượng khai thác dầu năm 2020 đạt 117,4 triệu tấn, vượt 8,0% kế hoạch năm. Trong đó: Khai thác dầu ở trong nước đạt 9,65 triệu tấn, vượt 9,3% kế hoạch năm; Khai thác dầu ở nước ngoài đạt 1,82 triệu tấn, vượt 2,0% kế hoạch năm.

+ Sản lượng khai thác khí đạt 9,16 tỷ m³, bằng 94% kế hoạch năm.

+ Sản xuất điện đạt 19,17 tỷ kWh, bằng 88,7% kế hoạch năm.

+ Sản xuất đạm đạt 1,80 triệu tấn, vượt 15,4% kế hoạch năm.

+ Sản xuất xăng dầu đạt 11,85 triệu tấn, vượt 0,2% kế hoạch năm.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

Với giá dầu thô trung bình năm 2020 đạt 43,8 USD/thùng, bằng 73% so với mức giá kế hoạch năm Quốc hội thông qua (60 USD/thùng), giảm 23,7 USD/thùng (giảm 35,1%) so với giá dầu trung bình năm 2019 (67,5 USD/thùng). Các chỉ tiêu tài chính của PVN đạt kết quả tích cực hơn so với mức độ suy giảm giá dầu; trong khi hoạt động của nhiều tập đoàn/công ty dầu khí trên thế giới thua lỗ lớn tới hàng chục tỷ USD, thậm chí phá sản, thì PVN là một số ít các doanh nghiệp dầu khí trên thế giới hoạt động có lãi trong năm 2020, cụ thể:

(i) Chỉ tiêu tài chính toàn Tập đoàn.

- Tổng doanh thu toàn Tập đoàn năm 2020 đạt 566 nghìn tỷ đồng, bằng 88% kế hoạch năm.
- Nộp Ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn năm 2020 đạt 83,0 nghìn tỷ đồng, đạt trên 100% kế hoạch năm.

(ii) Chỉ tiêu tài chính hợp nhất Tập đoàn.

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 304,45 nghìn tỷ đồng, đạt 81,3% kế hoạch năm
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 19,9 nghìn tỷ đồng, bằng 61,5% kế hoạch năm
- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 12,9 nghìn tỷ đồng, bằng 47% kế hoạch năm.

(iii) Chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ - PVN.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 đạt 374,5 nghìn tỷ đồng.
- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2020 là 281,5 nghìn tỷ đồng.
- Tổng doanh thu đạt 40,8 nghìn tỷ đồng, vượt 1,3% kế hoạch năm.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 14,8 nghìn tỷ đồng, vượt 40,1% kế hoạch năm.
- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 14,6 nghìn tỷ đồng, vượt 38,3% kế hoạch năm.
- Nộp Ngân sách Nhà nước năm 2020 đạt 18,6 nghìn tỷ đồng.

BẢNG SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
CỦA CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm sản xuất chủ yếu	Triệu tấn quy dầu	5,08	5,33	20,63
-	Dầu thô	Triệu tấn	3,26	3,61	11,47
-	Khí	Tỷ m ³	1,82	1,72	9,16
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	40.279	40.803	304.450
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.534	14.759	19.860
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10.534	14.564	12.913
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	-	18.589	58.951
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-	-
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-
8	Tổng số lao động	Người	538	524	-
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	177,88	229,67	-
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	5,28	6,34	-
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	172,60	223,33	-

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của PVN.

a. Thuận lợi.

- Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, sâu rộng và toàn diện. Năm 2020, Việt Nam đảm nhận thành công trọng trách Chủ tịch ASEAN, Chủ tịch Hội đồng liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA 41), Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021, chủ động đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương, được quốc tế đánh giá cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ 01/8/2020 tạo điều kiện mở rộng thêm thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam; việc chủ động tham gia và đàm phán các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới, đã có tác động, ý nghĩa rất lớn, giúp thực hiện thành công chiến lược thị trường, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

- Tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô đất nước được duy trì ổn định. Việt Nam đã thực hiện thành công mục tiêu kép “kiểm soát ứng phó có hiệu quả với đại dịch Covid-19 và ổn định sản xuất, duy trì nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội đất nước”

- Đối với PVN, công tác quản trị tiếp tục được Lãnh đạo PVN tập trung ưu tiên hàng đầu. PVN đã hoàn thành và chính thức ban hành Bộ quy chế quản trị dưới dạng E-Book áp dụng thực hiện từ ngày 01/7/2020. Phương thức, lề lối làm việc đã hiệu quả hơn; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bộ máy điều hành PVN đã được quy định/phân định rõ ràng và thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 4137/QĐ-DKVN ngày 30/7/2019, Quyết định số 6825/QĐ-DKVN ngày 29/11/2019 của PVN. Với kinh nghiệm đã được tích lũy, bản lĩnh vững vàng, phương châm hành động đúng đắn, PVN đã chủ động, quyết liệt, kịp thời xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó phù hợp với diễn biến dịch bệnh Covid-19 và giá dầu suy giảm ngay từ những tháng đầu năm 2020.

b. Khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi, PVN phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như:

- Tình hình quốc tế không thuận lợi đó là: (i) Đại dịch Covid-19 xuất hiện và diễn biến phức tạp đã gây nên suy thoái kinh tế thế giới nghiêm trọng nhất kể từ sau đại khủng hoảng 1929-1933; (ii) Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trên thế giới và trong khu vực ngày càng gay gắt; xung đột thương mại và rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng; (iii) Giá dầu suy giảm sâu kéo dài chưa từng có tiền lệ trong lịch sử giao dịch, đặc biệt có thời điểm 20/4/2020 giá dầu WTI âm 37,63 USD/thùng (người bán phải trả tiền cho người mua) đã ảnh hưởng nặng nề đến ngành dầu khí thế giới, hoạt động của nhiều tập đoàn/công ty dầu khí trên thế giới thua lỗ lớn tới hàng chục tỷ USD, thậm chí phá sản... đã tác động mạnh đến phát triển kinh tế thế giới và Việt Nam trong đó có PVN.

- Ở trong nước:

+ Là nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam đã trải qua 2 đợt dịch ở một số địa phương (tháng 3-4 và tháng 7-8/2020) với những tác động mạnh đến tình hình kinh tế, xã hội đất nước. Nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng; tiêu thụ hàng hóa giảm sút; sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ, nhất là trong một số lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, vận tải, du lịch...; hàng triệu lao động mất việc làm, thiếu

việc làm, giảm sâu thu nhập. Trong khi đó, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai... tiếp tục diễn biến phức tạp, đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất và đời sống của người dân.

+ Hệ thống pháp luật còn chông chéo, thường xuyên thay đổi, thiếu tính ổn định; cơ chế chính sách liên quan đến sản xuất kinh doanh, đầu tư trong lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với thực tế phát triển của ngành dầu khí; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 chưa được sửa đổi, tháo gỡ làm suy giảm khả năng cạnh tranh của ngành sản xuất kinh doanh phân bón hóa chất Việt Nam, ảnh hưởng lớn đến 02 đơn vị sản xuất kinh doanh phân bón của Tập đoàn chiếm tỷ trọng trên 70% nhu cầu phân bón cả nước.

- Đối với PVN:

+ Từ năm 2015 đến 29/3/2021, PVN hoạt động trong điều kiện không có Quy chế tài chính do chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt (ngày 29/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 36/2021/NĐ-CP về Quy chế tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam); năm 2020, PVN phải thực hiện một số nhiệm vụ bất thường Nhà nước giao trong khi chưa được phê duyệt/thông qua cơ chế xử lý nguồn vốn (bù thuế đối với Nghi Sơn, nghĩa vụ nước chủ nhà đối với các hợp đồng dầu khí...) đã làm giảm dòng tiền, nguồn lực của PVN và có thể tạo ra các rủi ro pháp lý đối với cán bộ liên quan khi thực thi nhiệm vụ.

+ Giá dầu suy giảm sâu, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu giảm mạnh do đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến toàn bộ hoạt động của Tập đoàn đó là: (i) Hoạt động đầu tư trong lĩnh vực E&P của Tập đoàn phải dừng/giãn tiến độ, ảnh hưởng đến sản lượng khai thác dầu khí của Tập đoàn năm 2020 và những năm tiếp theo, đồng thời ảnh hưởng đến khối lượng công việc của các đơn vị trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí ngay trong năm 2020 và năm 2021. (ii) Nguồn lực của Tập đoàn suy giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch trung hạn, dài hạn và chiến lược phát triển của Tập đoàn trong những năm tới. (iii) Khoảng chênh lệch giá giữa sản phẩm và dầu thô (crack margin) bị thu hẹp rất nhiều so với năm 2019, thậm chí có nhiều thời điểm âm dẫn đến các đơn vị trong lĩnh vực sản xuất và phân phối xăng dầu như: BSR, NSRP, PVOIL gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và kinh doanh.

+ Tình hình biến Động tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến không gian hoạt động thăm dò khai thác của Tập đoàn, kéo theo ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và phát sinh thêm chi phí của các đơn vị thuộc Tập đoàn do phải chấm dứt các hợp đồng.

+ Thủ tục giải quyết các vấn đề mất nhiều thời gian do trình tự, thủ tục phải trình, thông qua/đóng góp ý kiến của nhiều cơ quan có thẩm quyền trước khi cơ quan được giao chủ trì quyết định. Việc xử lý tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của PVN kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền còn chậm, kéo dài, như: Đề án bù thuế cho Nghi Sơn vẫn chưa được phê duyệt, các cơ chế điều hành thay nhà nước, giảm thuế đối với một số lô/mô dầu khí khi giá dầu thấp trong năm 2020 đến nay vẫn chưa được xử lý.

+ Các nhà thầu dầu khí nước ngoài điều chỉnh kết cấu lại các danh mục đầu tư, nhiều nhà thầu rút khỏi Việt Nam, hoàn trả, thoái vốn các dự án cũng gây ít nhiều khó khăn cũng như tác động ảnh hưởng đến hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.

+ Đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp vật tư thiết bị, huy động nhân sự chuyên gia từ nước ngoài, gây chậm trễ trong công tác lắp đặt, dẫn đến một số dự án đầu tư trọng điểm của PVN và đơn vị thành viên chậm tiến độ thêm từ 06 tháng đến 01 năm so với kế hoạch.

+ Công tác quyết toán cổ phần hóa các đơn vị BSR, PVOIL, PVPower gặp nhiều khó khăn do thời điểm quyết toán cổ phần hóa cùng thời điểm thay đổi cơ quan đại diện chủ sở hữu (từ Bộ Công Thương sang UBQLV), giá dầu giảm sút ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Ngoài ra, về công tác thoái vốn đối với công ty chưa đại chúng (một số công ty cấp III của PVN) cũng đang gặp khó khăn do pháp luật chứng khoán chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp chào bán cổ phiếu của cổ đông lớn tại công ty chưa đại chúng.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

a. Dự án nhóm A:

(i) Dự án Cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Long Phú – giai đoạn I:

- Tình hình thực hiện: PVN đang xem xét phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án trừ hạng mục Bãi thải xỉ.

- Tiến độ thực hiện: Dự án đã nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng 6/7 hạng mục, riêng hạng mục Bãi thải xỉ chưa hoàn thành.

- Những khó khăn, vướng mắc: do Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 đang bị tạm dừng nên PVN đang xem xét điều chỉnh tiến độ Dự án này phù hợp với tiến độ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1

(ii) Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1:

- Tình hình thực hiện: Dự án chưa được xác định chính xác tiến độ vận hành thương mại của Nhà máy do Phương án tiếp tục triển khai Dự án chưa được cấp thẩm quyền chấp thuận. Tuy nhiên, một số hạng mục cấp bách của Dự án phải triển khai ngay để tránh việc thiết bị hao mòn do không được vận hành. Một số hệ thống/hạng mục/thiết bị của Dự án trong tình trạng dở dang, không được thi công, lắp đặt hoàn thiện đến điểm dừng kỹ thuật phù hợp để tiến hành bảo quản, đã xuất hiện các dấu hiệu hư hại, xuống cấp, dẫn đến phát sinh thêm nhiều thiệt hại và chi phí của PVN.

- Tiến độ thực hiện: tiến độ đạt 77,6% (không thay đổi từ tháng 3/2019). Đến nay, Dự án vẫn chưa xác định được tiến độ khả thi.

- Những khó khăn, vướng mắc: Ngày 26/01/2018, Nhà thầu chính PM bị Chính phủ Mỹ cấm vận, PVN đã tích cực tìm các giải pháp, tháo gỡ khó khăn với các nhà thầu phụ bị ảnh hưởng bởi việc này. Tháng 9/2018, PVN đã báo cáo Bộ Công Thương phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh của Dự án nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt. Do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, nhà thầu chính PM không thể đến Việt Nam để đàm phán phương án triển khai với PVN như dự kiến. Mặt khác, một số nhà cung cấp thiết bị chính của Nhà máy đã từ chối sang Việt Nam trong giai đoạn này để đánh giá tình trạng thiết bị đang được lưu kho tại công trường để đưa ra phương án bảo quản thiết bị lâu dài.

+ Đối với Hợp đồng EPC: Dự án đang dừng triển khai, các Bên chỉ thực hiện công tác bảo quản, bảo dưỡng vật tư, thiết bị để bảo quản lâu dài, tránh thiệt hại phát sinh do Nhà thầu PM chấm dứt Hợp đồng EPC trong khi chờ Phương án tiếp tục triển khai Dự án được cấp thẩm quyền chấp thuận.

+ Công tác thu xếp vốn: chưa thể triển khai, phương án vay vốn phụ thuộc vào Phương án tiếp tục triển khai Dự án được cấp thẩm quyền chấp thuận.

(iii) Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1:

- Tình hình thực hiện: Dự án đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng 33/34 gói thầu được phê duyệt kế hoạch đầu thầu.

- Tiến độ thực hiện: Tổng tiến độ lũy kế của Dự án đạt 92,1% trong đó: thiết kế đạt 99,8%; mua sắm đạt 99,8%; thi công đạt 96,6%; chạy thử đạt 52,9%. PVN đã phối hợp, yêu cầu Tổng thầu có biện pháp quyết liệt đối với các nhà thầu phụ để triển khai công tác thi công trên công trường đáp ứng tiến độ tổng thể dự án.

- Những khó khăn, vướng mắc: trong năm 2020, Dự án gặp khó khăn do bị chậm tiến độ từ năm 2019 trở về trước. Các yếu tố khác tác động đến dự án: Việc chậm hoàn thành đầu tư đường dây 500kV (ngoài phạm vi của PVN); Việc chậm bàn giao, đóng điện Sân phân phối 500kV (PVN và EVN chưa thống nhất được phương án bàn giao); Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác triển khai Dự án trên công trường, không huy động được chuyên gia chạy thử từ nước ngoài gây ảnh hưởng đến công tác hoàn thiện thi công lắp đặt, chạy thử các hạng mục chính.

(iv) Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2:

- Tình hình thực hiện: trong năm 2020, tình hình triển khai thi công tiếp tục bị chậm. Tuy nhiên, Dự án đã hoàn thành các mốc tiến độ chính so với kế hoạch năm. Tổng thầu PVC và các nhà thầu phụ tiếp tục triển khai các hạng mục còn lại để phục vụ mốc đốt lửa lần đầu bằng dầu.

- Tiến độ thực hiện: tiến độ tổng thể dự án đạt 85,9% trong đó: thiết kế đạt 99,9%; mua sắm đạt 99,7%; gia công, chế tạo đạt 94,4%; thi công đạt 84,1%; chạy thử đạt 12,8%.

Điều chỉnh tiến độ: Tại Thông báo số 137/TB-VPCP ngày 23/10/2020, Thông báo số 397/TB-VPCP ngày 16/12/2020, Thường trực Chính phủ đã có ý kiến về việc hoàn thành đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 trong năm 2021-2022. Theo đó, ngày 09/12/2020, PVN đã có Nghị quyết số 6020/NQ-DKVN về việc chấp thuận chủ trương tạm điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án, cụ thể cấp chứng chỉ PAC: Tổ máy 1 tháng 9/2022, Tổ máy 2 tháng 11/2022.

- Những khó khăn, vướng mắc: (i) Thiếu nguồn tài chính để triển khai các công việc; (ii) Nhân lực, máy móc thiết bị, huy động chưa đáp ứng yêu cầu; (iii) Việc mua sắm vật tư chậm, cung cấp thiếu đồng bộ; (iv) Thiếu chi phí, mất cân đối dòng tiền thanh toán; (v) Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến nay vẫn chưa được xử lý, dẫn đến chậm tiến độ, việc triển khai công việc hầu như không có tiến triển. PVC và các nhà thầu phụ ngày càng khó khăn hơn trong việc thu xếp nguồn lực tài chính để hoàn thiện các công việc dở dang còn lại của Dự án.

(v) Dự án Lô 04-3: Dự án tạm dừng thực hiện để phục vụ công tác đầu nôi đường ống Nam Côn Sơn 2.

(vi) Dự án Lô 06-1:

- Tình hình thực hiện: trong năm 2020, Dự án được triển khai theo Chương trình công tác và Ngân sách đã được PVN và các Bên phê duyệt.
- Những khó khăn, vướng mắc: sản lượng Dự án đang trong giai đoạn suy giảm. Năm 2020, kế hoạch khoan của Dự án chưa thực hiện được làm ảnh hưởng tới Dự án và các Bên đầu tư.

(vii) Dự án Lô 117-118-119:

- Tình hình thực hiện: trong năm 2020, Dự án thực hiện theo Chương trình công tác và Ngân sách đã được PVN và các Bên phê duyệt.
- Tiến độ thực hiện: tiến độ Dự án hiện chưa rõ ràng do Nhà điều hành Exxon Mobil bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu. ExxonMobil đã có công văn thông báo gửi Chính phủ/cấp thẩm quyền/PVN/PVEP về vấn đề này.
- Những khó khăn, vướng mắc: Việc Exxon Mobil không đưa ra quyết định đầu tư trong năm 2021 do các khó khăn toàn cầu của công ty mẹ dẫn đến việc chậm tiến độ của Dự án. PVN kiến nghị Chính phủ, các Bộ/ngành liên quan hỗ trợ PVN sớm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của Chuỗi dự án.

(viii) Dự án Lô 07/3:

- Tình hình thực hiện: các công việc phát triển mô đều ở trạng thái tạm dừng và duy trì với mức chi phí tối thiểu để giảm thiểu chi phí phát sinh cho Dự án.
- Tiến độ thực hiện: PVN đã ký thỏa thuận giao dịch chuyển nhượng với tổ hợp nhà thầu nước ngoài và đã nhận bàn giao một phần tài liệu, tài sản Dự án. Hiện PVN đang chờ chỉ đạo của Chính phủ về định hướng của Dự án.

(ix) Dự án Lô 05-1 b,c:

- Tình hình thực hiện: trong năm 2020, Dự án được triển khai theo Chương trình công tác và Ngân sách đã được PVN và các Bên phê duyệt.
- Tiến độ thực hiện: Nhà điều hành Dự án đã hoàn thành hầu hết các kế hoạch hạng mục công việc năm 2020.
- Những khó khăn, vướng mắc: năm 2020, cùng với sự hỗ trợ của PVN và các Bộ/ngành, Chính phủ, Nhà điều hành đã nỗ lực vượt qua các khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến việc xin Visa cho các chuyên gia tham gia công tác Load-out, T&I, HUC, Commissioning.

b. Dự án nhóm B:*(i) Dự án Sân phân phối 500kV/ 220kV Trung tâm điện lực Long Phú:*

- Tình hình thực hiện: PVN đã cấp Giấy chứng nhận nghiệm thu, bàn giao công trình cho Tổng thầu, chuyển sang nghĩa vụ bảo hành 24 tháng tính từ 05/3/2020.

Công tác bàn giao cho EVN/EVNNPT: PVN tiếp tục làm việc với PTC4 sớm hoàn thiện Phương án bàn giao tài sản, nội dung Hợp đồng quản lý vận hành theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Tiến độ thực hiện: Dự án đã hoàn thành nhưng chưa thống nhất được Phương án bàn giao tài sản cho EVN/EVNNPT.

- Những khó khăn, vướng mắc: PVN hiện đang phải chi trả các chi phí thuê quản lý vận hành đã được Bộ Công Thương hướng dẫn tạm hạch toán vào chi phí truyền tải của EVN/EVNNPT.

(ii) Dự án Cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Sông Hậu – giai đoạn I:

- Tình hình thực hiện: trong năm 2020, Dự án đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng cho các gói thầu được phê duyệt kế hoạch đấu thầu trong năm.

- Tiến độ thực hiện: nhìn chung, các hạng mục cơ sở hạ tầng của Dự án đã cơ bản hoàn thành, đáp ứng yêu cầu tiến độ của Nhà máy chính.

BẢNG SỐ 2
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2020
CỦA CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến hết năm 2020 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm ...)
1	Dự án nhóm A						
1	Dự án cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Long Phú – giai đoạn I	953,9	953,9	-	-	574,41	
2	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1	29.580,9	8.874,3	20.706,6	-	11.852,95	
3	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	43.043,9	12.913,2	30.130,7	-	32.678,86	
4	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	41.799,1	12.539,7	29.259,4	-	34.567,73	
5	Lô 04-3	714,9	364,6	-	Zarubezneft: 350,3	408,95	
6	Lô 06-1	1.763,2	352,6	-	- Rosneft: 617,1 - ONGC: 793,5		
7	Lô 117-118-119	138.365,7	34.591,4	-	- EMPVL: 88.208,1 - PVEP: 15.566,2	338,93	
8	Lô 07/3	5.138,04	732,2	-	- Talisman Vietnam 07/03 Corporation LLC: 1.091,8 - Talisman Vietnam 07/03 BV: 1.310,2 - PearOil: 1.091,8 - PVEP: 655,1	73,41	

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến hết năm 2020 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm ...)
					- Pan Pacific: 256,9		
9	Lô 05-1 b,c	6.187,6	1.237,5	-	- Idemitsu: 2.665,6 - Teikoku: 2.284,4	1.507	
II	Dự án nhóm B						
1	Dự án Sân phân phối 500kV/220kV Trung tâm điện lực Long Phú	849,4	849,4	-	-	523,2	
2	Dự án cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Sông Hậu – giai đoạn I	2.101,6	630,5	1.471,1	-	1.074,1	

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Công ty mẹ - PVN tại ngày 31/12/2020:

TT	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)
A	Đầu tư vào công ty con	156.170,626
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh chính</i>	<i>152.270,626</i>
1	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	59.700,000
2	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	2.569,543
3	Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP	18.328,359
4	Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	8.328,036
5	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP	18.721,415
6	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.127,222
7	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	2.295,000
8	Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	2.548,598
9	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	1.304,873
10	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí – CTCP	190,687
11	Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau	4.000,231
12	Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	1.990,550
13	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam	1.602,310
14	Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn	28.563,802
<i>II</i>	<i>Các công ty tài chính, bất động sản</i>	<i>3.900,000</i>

TT	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)
15	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	3.900,000
B	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	25.489,102
I	Lĩnh vực kinh doanh chính	24.564,314
1	Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro	8.596,995
2	Công ty TNHH Liên doanh Rusvietpetro	1.393,704
3	Công ty CP Dầu khí và Đầu tư khai thác cảng Phước An	350,000
4	Tổng công ty Bảo dưỡng sửa chữa công trình Dầu khí – CTCP	205,000
5	Công ty CP Phát triển Đông dương xanh	180,322
6	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	12.669,145
7	Công ty TNHH Gazpromviet	380,476
8	Công ty TNHH Tân cảng – Petro Cam Ranh	500,000
9	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP	78,934
10	Tổng công ty CP Dịch vụ tổng hợp Dầu khí Việt Nam	209,739
II	Các công ty tài chính, ngân hàng, bất động sản	924,787
11	Công ty CP Đầu tư tài chính công đoàn Dầu khí Việt Nam	105,000
12	Công ty cổ phần PVI	819,787
C	Đầu tư tài chính khác	424,593
I	Lĩnh vực kinh doanh chính	249,593
	Hợp đồng hợp tác TAD	249,593
II	Các công ty tài chính, ngân hàng, bất động sản	175,000
	Ủy thác quản lý vốn danh mục đầu tư (Công ty Quản lý quỹ đầu tư tài chính dầu khí)	175,000
	TỔNG SỐ	182.084.320

2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

- Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà PVN nắm trên 50% vốn điều lệ: Trong năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và suy giảm giá dầu, trong tổng số 14 công ty con có 08 công ty kinh doanh có lãi, 06 đơn vị lỗ (chi tiết theo Bảng số 3). Đến ngày 31/12/2020, có 03 đơn vị PVN nắm trên 50% vốn điều lệ thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt là: Công ty CP Hóa dầu và xơ sợi Dầu khí, Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí, Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất.

- Tình hình đầu tư của PVN vào các công ty này: Tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ - PVN tại ngày 31/12/2020 vào 14 công ty con có tổng giá trị vốn đầu tư là 155.979,94 tỷ đồng. Trong năm 2020, PVN thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị này là 7.799,4 tỷ đồng.